TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 176/2019/HS-ST
Ngày: 29-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Châm Thị Vân Khánh
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hưng
2. Bà Hoàng Thị Kim Liên

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh , Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên toà:* ông Lưu Nguyên Vũ, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2019/TLST-HS ngày 24/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2019/QĐXXST-HS ngày 15/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Đình D; giới tính: Nam; sinh năm 1985; nơi ĐKHKTT: thôn N, xã Ng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp:Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Vũ Đình S và bà Dương Thị L; Vợ: Nguyễn Thị H, vợ chồng có 02 con chung (Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010); tiền sự: không;

Tiền án: + Tại Bản án số 02/2018/HSST ngày 24/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Vũ Đình D 01 năm 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Nhân thân:

+ Ngày 04/01/2012 Vũ Đình D bị Chủ tịch UBND huyện Tân Yên, Bắc Giang ra quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc đối với người nghiện ma túy. Đã chấp hành xong ngày 13/01/2013.

+ Ngày 27/6/2019, Vũ Đình D bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang khởi tố bị can về tội "Cướp giật tài sản".

+ Ngày 19/8/2019, Vũ Đình D bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang khởi tố bị can về tội "Cướp giật tài sản".

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang trong vụ án khác; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Vũ Đình N (tên gọi khác: Q); giới tính: Nam; sinh năm 1995; nơi ĐKHKTT: thôn N, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở hiện nay:

thôn H, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp:Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: không xác định được bố, con bà Vũ Thị M; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 27/6/2019, Vũ Đình N bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang khởi tố bị can về tội "Cướp giật tài sản".

+ Ngày 19/8/2019, Vũ Đình N bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang khởi tố bị can về tội "Cướp giật tài sản".

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang trong vụ án khác; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: 1. Chị Tạ Thị H, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm V, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Dương Thị Th, sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Chu Văn Đ, sinh năm 1992(Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1984(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 6/2019 các bị cáo Vũ Đình N và Vũ Đình D đã sử dụng xe mô tô thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12/06/2019, D và N đến nhà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1968, trú tại thôn M, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang chơi, do không có tiền tiêu sài nên D nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản. Để thực hiện ý định D rủ N cùng đi và được N đồng ý. Do không có phương tiện nên D đã hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus BKS: 98N6-3391 của T nói đi có việc riêng nên T đã đồng ý cho mượn xe. Sau đó N vào nhà T lấy 01 con dao (loại dao bài nhỏ) bằng kim loại màu đen, chuôi gỗ màu vàng, dài khoảng 15cm mang ra đưa cho D cầm. N điều khiển xe mô tô chở D ngồi sau đi về hướng cầu Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang rồi đi dọc theo đường bờ đê Sông Đào hướng lên huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mục đích xem ai có tài sản sơ hở thì cướp giật. Khi N và D đi đến đoạn Cầu Thủng thuộc xã Lương Phú, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên thì N nhìn thấy một người phụ nữ điều khiển xe mô tô đi một mình trên đường cùng chiều trên người có đeo túi xách (Sau xác định là chị Tạ Thị H sinh năm 1994 trú tại xóm V, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên). Thấy vậy, N nói với D "có cái túi" thì D trả lời "ừ, cứ đi theo đến đoạn đường vắng

thì làm" (ý của N và D là đến đoạn đường vắng thì sẽ thực hiện hành vi cướp giật tài sản). Khi chị H đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình thì N điều khiển xe vượt lên đi song song sát bên trái xe chị H, D ngồi sau tay trái cầm vào túi xách của chị H, tay phải cầm dao (loại dao bài nhỏ) cắt dây đeo rồi giật túi xách làm chị H ngã ra đường. Sau khi cướp giật được tài sản, N điều khiển xe đi thẳng ra Quốc lộ 37 xuôi về hướng tỉnh Bắc Giang. Đến đoạn ngã tư Chợ Đồn, xã Kha Sơn, huyện Phú Bình thì N rẽ trái vào khu vực trạm điện thuộc xóm Trung Tâm, xã Kha Sơn thì dừng lại để kiểm tra túi xách. Trong túi xách có 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng),01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7+ màu vàng cũ, 01 túi cầm tay màu hồng, cùng một số giấy tờ tùy thân gồm 01 chứng minh thư nhân dân, 03 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM ngân hàng Viettinbank, 01 thẻ sinh viên đều mang tên Tạ Thị H, 01 giấy bảo hiểm dân sự xe máy mang tên Tạ Văn K (bố chị H), 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Bùi Văn Ph (chồng chị H). N và D lấy tiền và điện thoại còn giấy tờ và chiếc túi xách thì vứt vào một bụi cây gần đó. Số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) D chia cho N 600.000 đồng, D giữ lại 700.000 đồng, còn chiếc điện thoại di động D mang đến cửa hàng điện thoại di động của anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1982, trú tại thôn V, xã L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang bán cho anh B với giá là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Số tiền bán điện thoại D giữ lại 1.000.000 đồng và đưa cho N 1.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên D và N đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 21/06/2019, Vũ Đình N đến nhà Vũ Đình D tại thôn Đ, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, do không có tiền tiêu xài nên D nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản và rủ N cùng đi, N đồng ý. N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đăng ký kiểm soát 98H1-229.82 của N (trước khi đi N đã tháo biển kiểm soát ra để tránh bị phát hiện) cùng với D đi theo dọc Quốc lộ 37 từ Hiệp Hòa, Bắc Giang hướng lên thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình mục đích thấy ai sơ hở thì thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Trên đường đi, D và N rẽ vào quán ven đường mua 01 con dao (dạng dao thái, gọt) mục đích là để cắt dây túi xách giật tài sản dễ dàng hơn. Khi N, D đi đến đoạn đường gần cổng Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên thì N điều khiển xe quay lại đi về hướng huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến đoạn đường gần ngã tư chợ Đồn thuộc xóm Trung Tâm, xã Kha Sơn, N và D thấy ở phần đường đi ngược chiều có chị Dương Thị Th, sinh năm 1970 trú tại xóm Đ, xã T, huyện Phú Bình đi một mình, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 20P1-5032, khoác túi xách giả da màu nâu đen. D và N quay lại bám theo chị Th đến đoạn đường thuộc xóm Lương Trình, xã Lương Phú, huyện Phú Bình thì N điều khiển xe áp sát bên trái xe chị Th, D ngồi sau dùng tay trái cầm vào dây đeo, tay phải cầm dao nhỏ cắt dây túi xách rồi giật túi. Sau khi cướp giật được túi xách, N điều khiển xe chạy theo hướng Cầu Thủng, dọc đường đê sông Đào ra QL 37 xuôi về ngã tư cầu Ca rồi rẽ phải theo hướng xã Đồng Tâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, đến đoạn thôn Tiến Lập, xã Đồng Tâm, huyện Hiệp Hòa thì dừng xe lại. D trực tiếp kiểm tra túi xách, trong túi xách gồm nhiều tờ tiền có nhiều mệnh giá, tổng giá trị khoảng 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng), 01 tuýp thuốc, 01 sạc điện thoại, 01 thỏi son, 01 mặt dây truyền bạc, 01 thẻ

cào Viettel trị giá 50.000đ, 02 thẻ cào Viettel trị giá mỗi thẻ 20.000đ, 01 chiếc lược màu xanh loại nhỏ. D cầm tiền còn túi xách và các vật dụng cá nhân khác trong túi, D đưa cho N châm lửa đốt, số tiền cướp giật được D không chia cho N mà đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi sự việc xảy chị Tạ Thị H và chị Dương Thị Th có đơn trình báo tới cơ quan Công an huyện Phú Bình đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Qua xác minh, điều tra, ngày 03/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình nhận được công văn phối hợp điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang về việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đang thụ lý vụ án "Cướp giật tài sản" xảy ra trên địa bàn huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, các bị can trong vụ án là Vũ Đình N (tên gọi khác: Q) và Vũ Đình D đã khai nhận toàn bộ nội dung vụ án xảy ra tại địa bàn huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Tại bản kết luận định giá số 39/KL-ĐG ngày 10/07/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Bình kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7+, màu vàng cũ số Imel: 352808091052332 đã qua sử dụng của chị H có giá trị định giá là 1.500.000 đồng; Tại bản kết luận định giá số 48/KL-ĐG ngày 10/08/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Bình kết luận 01 túi xách giả da, màu đỏ có dây đeo không nhãn hiệu cũ đã qua sử dụng của chị H có giá trị là 20.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 47/KL-ĐG ngày 30/07/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Bình kết luận 01 túi xách giả da màu nâu đen của chị Th, 01 thỏi son, 01 sạc điện thoại Samsung, 01 tuýp thuốc nhãn hiệu ENDIX-G, 01 mặt dây chuyền bằng bạc, 01 chiếc lược nhựa màu xanh có tổng giá trị là 70.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Đình N và Vũ Đình D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 túi xách màu đỏ có dây đeo bị cắt đứt, 01 túi cầm tay màu hồng, 01 chứng minh thư nhân dân, 03 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM ngân hàng Viettin bank, 01 thẻ sinh viên đều mang tên Tạ Thị H; 01 giấy bảo hiểm dân sự xe máy mang tên Tạ Văn K, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Bùi Văn P, 01 tuýp thuốc dài 09cm đã bị cháy phần nhãn mác và nắp đậy, 01 khối hộp chữ nhật bằng nhựa màu đỏ đã bị cháy biến dạng, 01 khối nhựa màu xanh đã bị cháy biến dạng không rõ hình thù; 01 xe mô tô BKS 98H1- 229.82 của Vũ Đình N.

Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Phú Bình.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Tạ Thị H yêu cầu Vũ Đình D, Vũ Đình N bồi thường số tiền 1.300.000 đồng, 01 chiếc điện thoại Samsung J7 + màu vàng có giá trị 1.500.000 đồng, 01 túi xách màu đỏ có giá trị 20.000 đồng và số tiền 350.000 đồng chị H sửa chữa xe mô tô do cướp giật tài sản dẫn đến việc ngã ra đường làm xe bị hư hỏng, tổng cộng là 3.170.000 đồng; Chị Dương Thị Th yêu cầu trả lại số tiền 350.000 đồng, 03 thẻ nạp điện thoại Viettel giá trị 90.000 đồng và giá trị 01 túi xách giả da màu nâu đen, 01 thỏi son,01 sạc điện thoại Samsung, 01 tuýp thuốc dạng kem, 01 mặt dây chuyền bạc hình trái tim, 01 chiếc lược nhựa màu xanh và số tiền chị Th đi làm lại đăng ký xe, giấy phép lái xe tổng là 1.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 144/CT-VKSPB, ngày 13/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố Vũ Đình D và Vũ Đình N về tội "Cướp giật tài sản " theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đình N và Vũ Đình D khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Các bị cáo thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình giữ nguyên bản Cáo trạng số 144/CT-VKSPB, ngày 13/9/2019, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Đình D và Vũ Đình N phạm tội "Cướp giật tài sản":

- Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Đình N từ 5 đến 6 năm tù; Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Đình D từ 6 đến 7 năm tù; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại; về vật chứng vụ án: Trả lại cho chị H gồm chứng minh thư nhân dân, thẻ bảo hiểm y tế, thẻ ATM, thẻ sinh viên; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 mô tô BKS của bị cáo Vũ Đình N, các vật chứng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; các bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời

gian từ ngày 12 đến ngày 21/6/2019, Vũ Đình D và Vũ Đình N (Tên gọi khác: Quỳnh) đã cùng nhau thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 3.330.000đ. Các bị cáo dùng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, dẫn đến khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khoẻ của người bị hại và của người khác, là thủ đoạn nguy hiểm, đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản, định khung tăng nặng theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng số 144/CT-VKSPB, ngày 13/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố Vũ Đình D, Vũ Đình N về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ Luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo:Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, với lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo đều là những người có sức khỏe và đủ năng lực nhận thức nhưng do lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã phạm tội. Đây là vụ án đồng phạm nhưng tính chất giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ mà cùng thực hiện tội phạm. Trong vụ án này, bị cáo D là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản, còn bị cáo N là đồng phạm tích cực giúp sức cho D, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo D có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" đến nay chưa được xóa án tích, bị cáo có nhân thân xấu: ngày 04/01/2012 Vũ Đình D bị Chủ tịch UBND huyện Tân Yên, Bắc Giang ra quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc đối với người nghiện ma túy. Đã chấp hành xong ngày 13/01/2013; Ngày 27/6/2019, Vũ Đình D bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang khởi tố bị can về tội "Cướp giật tài sản"; Ngày 19/8/2019, Vũ Đình D bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang khởi tố bị can về tội "Cướp giật tài sản". Bị cáo N không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu ngày 27/6/2019 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang khởi tố bị can về tội "Cướp giật tài sản"; ngày 19/8/2019 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang khởi tố bị can về tội "Cướp giật tài sản". Các bị cáo không tu dưỡng, cải tạo, sửa chữa thành người có ích cho gia đình và xã hội mà chỉ vì ham chơi lười lao động các bị cáo liên tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là " phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo D có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên phải chịu thêm 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về hành vi phạm tội của mình. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do các bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa thấy: Bị cáo N, D đã tự thú, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Xét thấy đề nghị về mức hình phạt của Kiểm sát viên có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện ma túy, qua xác minh lời khai tại phiên tòa không có tài sản, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Tạ Thị H yêu cầu Vũ Đình D, Vũ Đình N bồi thường tổng số tiền là 3.170.000 đồng; Chị Dương Thị Th yêu cầu Vũ Đình D, Vũ Đình N bồi thường tổng số tiền là 1.000.000 đồng là có căn cứ, nên cần chấp nhận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: - Buộc mỗi bị cáo nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 250.000 là tiền thu lời bất chính;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô BKS 98H1- 229.82 của Vũ Đình N là phương tiện dùng vào việc phạm tội;

- Trả lại cho chị Tạ Thị H các giấy tờ cá nhân;

- 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Bùi Văn P và 01 bảo hiểm dân sự xe máy mang tên Tạ Văn K đã hết hạn sử dụng cùng các vật chứng khác không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Trong vụ án này còn có anh Nguyễn Hồng T khi cho D mượn xe mô tô BKS 98N6 – 3391(hiện chiếc xe trên đang bị tạm giữ để xử lý trong vụ án khác) không biết mục đích của D sử dụng để đi cướp giật tài sản, không biết D và N lấy dao ở nhà mình đi thực hiện hành vi phạm tội; Anh Nguyễn Văn B là người mua chiếc điện thoại Samsung J7+, khi mua anh B không biết nguồn gốc chiếc điện thoại trên do D phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T, anh B là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Đình N, Vũ Đình D phạm tội "Cướp giật tài sản"

1/ Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s,r khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Vũ Đình D 5(Năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2/ Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s,r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Vũ Đình N 4 (Bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3/Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Vũ Đình D và Vũ Đình N phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Tạ Thị H số tiền 3.170.000đ và chị Dương Thị Th số tiền 1.000.000đ. Cụ thể Vũ Đình D phải bồi thường cho chị Tạ Thị H 1.685.000đ(Một triệu sáu trăm tám mươi năm nghìn đồng), bồi thường cho chị Dương Thị Th 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Buộc Vũ Đình N phải bồi thường cho chị Tạ Thị H số tiền 1.485.000đ (Một triệu bốn trăm tám mươi năm nghìn đồng), bồi thường cho chị Dương Thị Th số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không trả khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4/Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. – Buộc các bị cáo Vũ Đình N, Vũ Đình D mỗi bị cáo phải nộp số tiền 250.000đ là tiền thu lời bất chính nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu trắng BKS 98H1- 229.82 của Vũ Đình N là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho chị Tạ Thị H: 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Tạ Thị H, 03 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Tạ Thị H, 01 thẻ ATM Ngân hàng ViettinBank mang tên Tạ Thị H, 01 thẻ sinh viên mang tên Tạ Thị H.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thể bảo hiểm y tế mang tên Bùi Văn Phú và 01 bảo hiểm dân sự xe máy mang tên Tạ Văn Khoản, 01 tuýp thuốc dài 9cm đã bị cháy phần nhãn mác và nắp đậy, 01 khối hộp chữ nhật màu đỏ bị cháy, biến dạng, 01 khối nhựa màu xanh đã bị cháy biến dạng, 01 túi xách giả da màu đỏ có dây đeo bị cắt đứt, 01 túi cầm tay màu hồng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2019 giữa Công an huyện Phú Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình)

5/Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí. Buộc các bị cáo Vũ Đình D, Vũ Đình N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6/Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại là chị Th có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là chị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- THADS huyện Phú Bình;
- THA phạt tù;
- Bị cáo,Bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châm Thị Vân Khánh